

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 200/2019/HCST.  
Ngày: 03-10-2019.

*V/v: Khiếu kiện hành chính  
về thu hồi đất.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.  
Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Mạnh Quang và ông Nguyễn Văn Huấn.  
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.  
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 03-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 73/2016/TLST-HC ngày 17-11-2016 với yêu cầu hủy Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 của UBND quận TX về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời xem xét các quyết định có liên quan gồm:

1. Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 30-6-2014 của UBND quận TX phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
2. Quyết định số 4738/QĐ-CTUBND ngày 12-10-2015 của Chủ tịch UBND quận TX về giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/QĐXXST-HC ngày 26-8-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/HPT-HC ngày 26-9-2019.

Vụ án xét xử giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông LVT, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Phòng 1109, tòa nhà OTC5A, khu đô thị Resco Cổ Nhuế, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị kiện: UBND quận TX, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông Võ Đăng Dũng, chức vụ: Phó chủ tịch UBND quận TX, thành phố Hà Nội, (xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Phạm Tân Anh, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận TX, (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông Chu Xuân Sơn, chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường KĐ, (*xin xét xử vắng mặt*).

2. Chủ tịch UBND quận TX, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền là ông Võ Đăng Dũng, chức vụ: Phó chủ tịch UBND quận TX, thành phố Hà Nội, (*xin xét xử vắng mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Phạm Tần Anh, chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận TX, (*có mặt tại phiên tòa*).

### **TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN**

Thực hiện Dự án cải tạo Hồ Khương Trung I thuộc Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội – giai đoạn II, UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 3232/QĐ-UBND ngày 30-6-2014 thu hồi 131 m<sup>2</sup> đất đối với ông LVT đang sử dụng tại tổ 19, phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội. UBND quận TX đã 02 lần phê duyệt hỗ trợ và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ khi thu hồi đất đối với ông LVT. Cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Tại Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 30-6-2014 của UBND quận TX phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông LVT như sau:

- Không bồi thường, hỗ trợ đối với 131 m<sup>2</sup> đất công (đất Đầm), thời điểm tự sử dụng sau ngày 22-4-2009.

- Hỗ trợ về tài sản trên đất: 11.306.392 đồng.

- Bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu: 120.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 11.426.392 đồng (*mười một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm chín mươi hai đồng*).

**Lần thứ hai:** Tại Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015, UBND quận TX phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông LVT như sau:

- Hỗ trợ theo giá đất nông nghiệp:  $131 \text{ m}^2 \times 252.000 \text{ đồng/m}^2 \times 100\% = 33.012.000 \text{ đồng}$ .

- Hỗ trợ về tài sản trên đất: 11.306.392 đồng.

- Bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu: 120.000 đồng.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 44.428.392 đồng (*bốn mươi bốn triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn ba trăm chín mươi hai đồng*).

Số tiền được điều chỉnh, bổ sung tăng 33.012.392 đồng.

Không đồng ý với phương án đã được phê duyệt bổ sung tại Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 nêu trên, ông LVT đã khiếu nại. Chủ tịch UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 4738/QĐ-CTUBND ngày 12-10-2015 giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông LVT.

Không đồng ý với phương án đã được phê duyệt và phê duyệt bổ sung, ngày 14-7-2016 ông LVT khởi kiện vụ án hành chính với yêu cầu hủy quyết định của UBND quận TX phê duyệt hỗ trợ khi thu hồi đất đã nêu trên. Lý do khởi kiện và quan điểm của ông LVT như sau:

- Nguồn gốc 131 m<sup>2</sup> đất mà UBND quận TX thu hồi của ông LVT để thực hiện dự án là nhận chuyển nhượng từ ông Phạm Đình Thành vào năm 2002, có giấy tờ viết tay nhưng không công chứng, chứng thực. Gia đình ông Phạm Đình Thành là người gốc ở phường KĐ, quận TX, thành phố Hà Nội sử dụng đất theo giấy của cụ Nguyễn Thị Nguyên để lại cho con cháu là ông Phạm Đình Phô, sau đó để lại cho con trai là ông Phạm Đình Thành sử dụng đất. Quá trình sử dụng đất, ông LVT đã chuyển nhượng cho 05 người khác có giấy tờ viết tay, không công chứng, chứng thực, còn lại 131 m<sup>2</sup> ông LVT sử dụng tại thời điểm thực hiện dự án. Trên diện tích đất có 01 nhà cấp 4 do gia đình ông Phạm Đình Thành xây dựng. Năm 2008 khi ông LVT nâng cấp và xây thêm nhà vệ sinh thì đã bị UBND quận TX và UBND phường KĐ cưỡng chế phá dỡ vì xây dựng không phép nên tại thời điểm giải phóng mặt bằng chỉ còn 1 số tài sản trên đất như trong Phương án phê duyệt của UBND quận TX.

- Ông LVT cho rằng sử dụng đất có nguồn gốc là đất ở do ông cha của ông Phạm Đình Thành sử dụng hợp pháp từ trước ngày 15-10-1993. Ông LVT nhận chuyển nhượng là tiếp tục sử dụng ổn định, không tranh chấp nên phải được bồi thường theo loại đất ở. UBND quận TX chỉ hỗ trợ theo giá đất nông nghiệp với đơn giá 252.000 đồng/m<sup>2</sup> là không đúng. Ông LVT còn cho rằng UBND quận TX không bố trí tái định cư là trái pháp luật.

\* Đại diện theo ủy quyền của UBND quận TX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông LVT vì cho rằng hoạt động phê duyệt hỗ trợ và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi 131 m<sup>2</sup> đất là đúng pháp luật. Cụ thể:

- Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai đã xác định ông LVT sử dụng 131 m<sup>2</sup> đất nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng thuộc thửa số 5 + 6, tờ bản đồ số 07 đo vẽ năm 1990, diện tích 52.041 m<sup>2</sup>, sau này thuộc thửa đất số 24 + 25, tờ bản đồ số 16-D-I-C đo vẽ năm 1994, đã được UBND xã Khương Đình lập Sổ địa chính năm 1994 xác định loại đất là đất Đầm do UBND xã Khương Đình quản lý. Ông LVT sử dụng đất sau ngày 22-4-2009. Việc sử dụng đất của ông LVT xuất phát từ việc ông Phạm Đình Thành có Giấy cho đất ngày 23-5-2002 (viết tay) cho ông LVT diện tích 360 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, không tài liệu nào thể hiện quyền sử dụng diện tích đất nêu trên là của ông Phạm Đình Thành. Sổ mục kê và bản đồ năm 1960 và năm 1987 không thông tin về thửa đất số 1762 mang tên ông Phạm Đình Phô (bố ông Phạm Đình Thành).

- Trong quá trình quản lý đất đai, một số cán bộ xã Khương Đình đã vi phạm và bị xử lý theo theo Bản án hình sự số 757 ngày 29-9-1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Nội dung của bản án đã tuyên: “*Thu hồi toàn bộ số đất tại khu vực Đầm Hồng, Đầm Sen và 2.500 m<sup>2</sup> đất (danh nghĩa cấp cho E26 Phòng không) các bị cáo đã mua đi bán lại bất hợp pháp. Giao cho chính quyền địa phương quản lý và giải quyết theo thẩm quyền*”. UBND phường KĐ đã có văn bản số 84/UBND-ĐC ngày 31-5-2014 xác nhận diện tích đất ông LVT sử dụng nằm trong Bản án số 757 ngày 29-9-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Căn cứ mục 2 Điều 18 Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29-9-2009 của UBND thành phố Hà Nội quy định: “*Đất do lấn, chiếm và đất được giao, được thuê không đúng thẩm quyền kể từ ngày 01-7-2004 trở về sau hoặc sau khi có thông báo thu hồi đất quy định tại Điều 49 của bản quy định này thì người sử dụng đất do có hành vi lấn chiếm hoặc được giao đất, thuê đất không đúng thẩm quyền không được bồi thường, hỗ trợ về đất khi thu hồi đất*”. Do đó UBND quận TX đã ban hành Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 30-6-2014 phê duyệt phương án hỗ trợ đối với 131 m<sup>2</sup> do ông LVT. Sau đó, theo đề nghị của liên ngành tại Văn bản số 366/TTr-BCĐ ngày 22-5-2015 của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố, UBND thành phố Hà Nội có Văn bản số 3626/UBND ngày 28-5-2015 về việc bổ sung chính sách hỗ trợ và tái định cư thực hiện Dự án cải tạo hồ Khương Trung I với nội dung đồng ý cho UBND quận TX phê duyệt phương án hỗ trợ về đất và công trình kiến trúc trên đất theo Văn bản số 366/TTr-BCĐ ngày 22-5-2015 của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố Hà Nội. Chủ trương là “*Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nguồn gốc đất nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp, hoặc tự sử dụng đất có nguồn gốc đất được UBND xã cho thuê, cho mượn tự sử dụng đất do UBND phường quản lý, không có công trình trên đất, hoặc tự xây dựng sau ngày 22-4-2009 được UBND phường xác nhận ổn định, không có tranh chấp. Đề nghị được hỗ trợ 252.000 đồng/m<sup>2</sup>*”. Trên cơ sở đó, UBND quận TX đã ra Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Phương án hỗ trợ đối với ông LVT.

Khiếu nại của ông LVT đối với việc phê duyệt, phê duyệt bổ sung hỗ trợ về đất đã được Chủ tịch UBND quận TX giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 4738/QĐ-CTUBND ngày 12-10-2015 với nội dung xác định khiếu nại của ông LVT không có cơ sở.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch & UBND quận TX đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử bác yêu cầu khởi kiện của ông LVT.

\* UBND phường KĐ trình bày nội dung thống nhất với quan điểm của UBND quận TX về xác định loại đất công (đất Đầm) do UBND phường quản lý;

thống nhất về nguồn gốc cũng như hiện trạng sử dụng đất của ông LVT và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

\* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ các bên đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ; không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền cũng như trình tự, thủ tục mà UBND quận TX phê duyệt Phương án và phê duyệt điều chỉnh Phương án hỗ trợ đối với ông LVT. Ông LVT cũng thống nhất với chủ trương, mục đích thu hồi đất cũng như loại dự án; không tranh chấp về số lượng và loại tài sản đã kiểm đếm có liên quan đến giải phóng mặt bằng. Nội dung mâu thuẫn của đương sự là xác định loại đất, chủ sử dụng đất để thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với ông LVT.

#### **Tại phiên tòa:**

- Ông LVT giữ nguyên yêu cầu và lý do khởi kiện.
- Đại diện ủy quyền của UBND quận TX xin xét xử vắng mặt và thông qua Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình, UBND quận TX khẳng định không sửa đổi, bổ sung, thay thế quyết định hành chính liên quan đến khiếu kiện.
- Đại diện UBND phường KĐ giữ quan điểm xác nhận về nguồn gốc, loại đất và chủ sử dụng đất.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về hoạt động thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã đảm bảo đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Đương sự và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. UBND quận TX đã phê duyệt và điều chỉnh bổ sung hỗ trợ đối với ông LVT là đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông LVT.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập và được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đương sự và ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

[1] Xác định đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi giải quyết vụ án hành chính.

Tại đơn khởi kiện ông LVT đề nghị hủy Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 của UBND quận TX. Tuy nhiên, lý do khiếu kiện là không đồng ý với

hoạt động bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất liên quan đến Quyết định số 3366/QĐ-UBND ngày 30-6-2014 và Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 của UBND quận TX. Đây là các quyết định quản lý nhà nước về đất đai nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai và khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử sẽ đánh giá Quyết định số 4738/QĐ-CTUBND ngày 12-10-2015 của Chủ tịch UBND quận TX giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính bị khiếu kiện.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 14-7-2016 ông LVT nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đảm bảo thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

### **Xét Quyết định hành chính bị khiếu kiện**

[3]. Về thẩm quyền và trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính.

Quá trình tham gia tố tụng các đương sự trong vụ án không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền và trình tự, thủ tục mà UBND quận TX ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khi thu hồi đất đối với ông LVT. Mặt khác, căn cứ Điều 98 Luật Tổ chức HĐND-UBND; Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30, Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 30 đến Điều 34 và Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội thì Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 của UBND quận TX đã được ban hành đúng thẩm quyền và đảm bảo trình tự, thủ tục.

Chủ tịch UBND quận TX ban hành Quyết định số 4738/QĐ-CTUBND ngày 12-10-2015 giải quyết khiếu nại lần đầu là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định tại khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức HĐND-UBND; Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại và khoản 5 Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội.

[4]. Xét lý do khởi kiện của ông LVT.

[4.1]. Về xác định chủ sử dụng đất và loại đất.

Đánh giá những tài liệu ông LVT giao nộp gồm:

- Giấy cho đất đề ngày 23-5-2002 giữa gia đình ông Phạm Đình Thành với ông LVT;

- Giấy cho đất lập năm 1936 giữa cụ Vũ Thị Nguyên cho cháu là Phạm Đình Phô.

- Biên bản của cơ quan điều tra ghi lời khai đối với bà Nguyễn Thị Diệu ngày 03-5-2002.

Thấy rằng: Ông LVT khai sử dụng đất do nhận tặng cho từ ông Phạm Đình Thành, sau đó khai là nhận chuyển nhượng 360 m<sup>2</sup> đất từ ông Phạm Đình Thành có giấy tờ viết tay ngày 23-5-2002. Tuy nhiên, không cơ sở xác định ông Phạm Đình Thành là chủ sử dụng diện tích đất này để được quyền chuyển nhượng cho ông LVT. Nguồn gốc đất của ông Phạm Đình Phô được cụ Vũ Thị Nguyên tặng cho là thửa đất số 1762. Tại Công văn số 98/CV-TTĐC ngày 11-9-1998 của Thanh tra Sở Địa chính cho biết Sổ mục kê và bản đồ các năm 1960 và 1987 chưa thấy có tài liệu thửa đất 1762 mang tên ông Phạm Đình Phô, sau này để lại cho con trai là ông Phạm Đình Thành như ông LVT trình bày. Tài liệu là Biên bản cơ quan điều tra lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Diệu có nội dung gia đình ông Phạm Đình Phô đưa toàn bộ đất ruộng vào Hợp tác xã nhưng có một cái ao rộng nằm trong đầm Sòi, không thả được cá, không trồng được lúa nên Hợp tác xã không nhận và gia đình ông Phạm Đình Phô vẫn sử dụng cũng không đủ căn cứ xác định vị trí, diện tích thửa đất. Tài liệu là Biên lai thu thuế sử dụng đất mang tên ông Phạm Đình Thành cũng không chứng minh được vị trí, diện tích cũng không là căn cứ xác lập quyền sử dụng đất. Theo quy định của pháp luật thì Biên lai thu thuế sử dụng đất chỉ là cơ sở để xác định thời điểm sử dụng đất. Mặt khác, việc chuyển nhượng hay tặng cho quyền sử dụng đất không đảm bảo về hình thức của giao dịch dân sự đối với bất động sản theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 1995.

Như vậy, theo quy định của pháp luật dân sự cũng như pháp luật đất đai thì tại thời điểm năm 2002 không căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp cho ông LVT do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Phạm Đình Thành. Quyền sử dụng đất từ người chuyển nhượng cũng như người nhận chuyển nhượng đều chưa được Nhà nước chứng nhận, các giao dịch chuyển nhượng đều không có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Quyền và nghĩa vụ dân sự phát sinh từ các giao dịch dân sự giữa ông LVT với ông Phạm Đình Thành không thuộc phạm vi giải quyết vụ án hành chính này. Trong khi đó, tài liệu địa chính thể hiện 131 m<sup>2</sup> đất mà UBND quận TX thu hồi và hỗ trợ cho ông LVT là một phần thửa đất số 5 + 6, tờ bản đồ số 07 đo vẽ năm 1990, diện tích 52.041 m<sup>2</sup>, sau này thuộc thửa đất số 24 + 25, tờ bản đồ số 16-D-I-C đo vẽ năm 1994, đã được UBND xã Khương Đình lập Sổ địa chính năm 1994 xác định loại đất là đất Đầm do UBND xã Khương Đình quản lý.

Quan điểm của UBND quận TX cho rằng 131 m<sup>2</sup> đất thu hồi đối với ông LVT liên quan đến Bản án hình sự phúc thẩm số 757 ngày 29-9-1995 của Tòa án nhân

dân thành phố Hà Nội là không phù hợp, bởi vì Bản án chỉ thu hồi toàn bộ số đất tại khu vực Đàm Hồng, Đàm Sen và 2.500 m<sup>2</sup> đất (danh nghĩa cấp cho E26 Phòng không) các bị cáo đã mua đi bán lại bất hợp pháp. Trong khi đó, 131 m<sup>2</sup> đất thu hồi đối với ông LVT không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án hình sự nêu trên. Mặc dù vậy, lý do này cũng không là căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp đối với ông LVT. Lời khai của ông LVT tại phiên tòa cũng thừa nhận chưa bao giờ đăng ký, kê khai, nộp thuế sử dụng đối với 131 m<sup>2</sup> đất này. Do đó, UBND quận TX xác định 131 m<sup>2</sup> đất thu hồi đối với ông LVT là đất công (đất Đàm), chủ sử dụng đất là UBND phường KĐ là có căn cứ. Từ đó, UBND quận TX đã phê duyệt hỗ trợ về đất bằng giá đất nông nghiệp là 252.000 đồng/m<sup>2</sup> là phù hợp và trên cơ sở đã xin ý kiến của UBND thành phố Hà Nội áp dụng chính sách đặc thù, được UBND thành phố Hà Nội chấp thuận tại Văn bản số 366/TTr-BCĐ ngày 22-5-2015 của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất và tính đặc thù sử dụng đất của ông LVT thì UBND quận TX đã ban hành các quyết định phê duyệt hỗ trợ và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với ông LVT là đúng pháp luật.

#### [4.2]. Về tái định cư.

Theo xác nhận ngày 30-7-2013 của Công an phường KĐ thì ông LVT không sinh sống tại địa chỉ giải phóng mặt bằng. Nội dung này phù hợp với lời khai của ông LVT trong quá trình tham gia tố tụng cũng như trình bày tại phiên tòa. Có cơ sở xác định ông LVT không sinh sống trên diện tích 131 m<sup>2</sup> tại thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án. Đồng thời với việc sử dụng đất của ông LVT không thuộc trường hợp được bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ. Do đó UBND quận TX không phê duyệt tái định cư đối với ông LVT là phù hợp với Điều 19 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 và mục 6 Văn bản số 3626/UBND –TNMT ngày 28-5-2015 của UBND thành phố Hà Nội. Yêu cầu của ông LVT được bố trí tái định cư không cơ sở chấp nhận.

Trên cơ sở xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất và tính đặc thù sử dụng đất của ông LVT thì UBND quận TX đã ban hành các quyết định phê duyệt hỗ trợ và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hỗ trợ về đất và tài sản trên đất đối với ông LVT là đúng pháp luật.

[4.3] Quyết định số 4738/QĐ-CTUBND ngày 12-10-2015 của Chủ tịch UBND quận TX giải quyết khiếu nại lần đầu có nội dung giữ nguyên nội dung đã phê duyệt hỗ trợ khi thu hồi đất đối với ông LVT là phù hợp.

Cần bác yêu cầu khởi kiện hành chính của ông LVT.

[5]. Ông LVT phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Điều 98 Luật Tổ chức HĐND-UBND; Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 18, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại; Điều 44 Luật Đất đai năm 2003; khoản 6 Điều 22, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30, Điều 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Điều 30 đến Điều 34 và Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông LVT đề nghị hủy Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 14-7-2015 của UBND quận TX về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất.

2. Về án phí: Ông LVT phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 153 ngày 01-12-2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Ông LVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chủ tịch & UBND quận TX, UBND phường KĐ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Trí Cường**